

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 403 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Quyết toán ngân sách địa phương năm 2022**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND	
TỈNH BẮC GIANG	
Số:	82.82
ĐẾN Ngày:	07/12/2023
Chuyển:	1. Bộ 14. HĐND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 tỉnh Bắc Giang;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về: “Quyết toán ngân sách địa phương năm 2022”, cụ thể như sau:

**A. Quyết toán thu ngân sách nhà nước (NSNN)**

**I. Thu NSNN trên địa bàn**

Tổng quyết toán thu NSNN năm 2022 trên địa bàn tỉnh: 20.465.518.653.180 đồng, gồm:

- Thu nội địa: 18.424.247.521.838 đồng, bằng 194% dự toán Trung ương giao, bằng 147% dự toán tỉnh giao, bằng 100% so cùng kỳ; trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế thì thu nội địa 7.481.919.592.290 đồng, bằng 150% dự toán Trung ương và 136% dự toán tỉnh giao, bằng 106% so cùng kỳ.

- Thu thuế xuất nhập khẩu do Hải quan: 1.856.065.992.896 đồng, bằng 120% dự toán Trung ương và 109% dự toán tỉnh giao, tăng 8% so cùng kỳ.

- Các khoản huy động, đóng góp: 183.105.138.446 đồng.

- Thu viện trợ: 0 đồng.

- Thu hồi Vốn của Nhà nước: 2.100.000.000 đồng.

**II. Thu ngân sách địa phương**

Quyết toán thu NSDP năm 2022 (bao gồm ghi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư ứng trước BTGPMB, ghi thu giá trị tài sản công thanh toán dự án BT; thu vay lại của Chính phủ) là 40.509.898.046.509 đồng, bằng 194,9% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 17% so với cùng kỳ. Trong đó:

1. Thu NSDP hưởng theo phân cấp (không bao gồm thu vay lại của Chính phủ: 66.166.371.356 đồng): 18.144.340.277.499 đồng.

2. Thu bổ sung từ Ngân sách trung ương 10.379.431.591.679 đồng, gồm:

- Thu bổ sung cân đối: 6.968.651.000.000 đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu: 3.410.780.591.679 đồng.

3. Thu kết dư ngân sách năm trước: 58.198.491.584 đồng.

- Kết dư Ngân sách cấp tỉnh: 13.633.329.686 đồng.
- Kết dư Ngân sách cấp huyện, thành phố: 38.332.345.930 đồng.
- Kết dư Ngân sách xã, phường, thị trấn: 6.232.815.968 đồng.

4. Thu hồi vốn của NSDP và thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 150.390.911.965 đồng.

5. Thu chuyển nguồn ngân sách 2021 sang năm 2022: 11.711.370.402.426 đồng.

### **B. Quyết toán Chi ngân sách địa phương**

Quyết toán chi NSDP năm 2022 (bao gồm chi trả nợ gốc các khoản vay của NSDP 11.125.774.000 đồng) là 40.315.063.971.373 đồng, bằng 190,7% dự toán Trung ương và tỉnh giao, tăng 17% so cùng kỳ. Chi ở từng lĩnh vực như sau:

**I. Chi đầu tư phát triển:** 14.916.294.549.742 đồng (trong đó chương trình MTQG vốn đầu tư 383.719.967.391 đồng; chi đầu tư XD CB: 14.394.324.582.351 đồng; chi đầu tư phát triển khác: 138.250.000.000 đồng), bằng 155,4% dự toán năm, tăng 42% so cùng kỳ, chiếm 37% tổng chi NSDP.

**II. Chi thường xuyên:** 10.559.655.141.815 đồng, bằng 97,8% dự toán năm, tăng 0,6% so cùng kỳ, chiếm 26% tổng chi NSDP.

**III. Chi nộp ngân sách cấp trên:** 276.661.577.965 đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh nộp trả ngân sách Trung ương kinh phí bổ sung có mục tiêu còn thừa hết nhiệm vụ chi theo quy định của Luật NSNN và kiến nghị của KTNN: 128.370.666.000 đồng.

**IV. Chi trả nợ lãi tiền vay:** 1.826.860.000 đồng.

**V. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:** 75.200.000.000 đồng, bằng 6267% dự toán năm, chiếm 0,15% tổng chi NSDP. Nguyên nhân tăng do bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để thực hiện các nhiệm vụ thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh cấp bách phát sinh.

**VI. Chi chuyển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023:** 14.474.300.067.851 đồng tăng 56% so với cùng kỳ (ngân sách cấp tỉnh 6.268.169.538.218 đồng, cấp huyện, xã 8.206.130.529.633 đồng).

### **C. Kết dư và xử lý kết dư ngân sách địa phương năm 2022**

#### **I. Kết dư ngân sách**

- Tổng thu NSDP: 40.509.898.046.509 đồng;
- Tổng chi NSDP: 40.315.063.971.373 đồng;
- Kết dư NSDP: 194.834.075.136 đồng. Trong đó:
  - + Ngân sách cấp tỉnh: 104.058.942.144 đồng;
  - + Ngân sách cấp huyện, thành phố: 86.995.033.577 đồng;
  - + Ngân sách xã, phường, thị trấn: 3.780.099.415 đồng.

## II. Xử lý kết dư ngân sách địa phương năm 2022

Căn cứ Điều 72 Luật NSNN năm 2015, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xử lý kết dư NSDP tỉnh Bắc Giang năm 2022 là 194.834.075.136 đồng:

**1. Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 104.058.942.144 đồng, trong đó:**

- Chuyển bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 52.029.471.072 đồng;
- Chuyển ghi thu ngân sách tỉnh năm 2023: 52.029.471.072 đồng.

**2. Kết dư ngân sách cấp huyện, thành phố: 86.995.033.577 đồng.**

Chuyển ghi thu ngân sách cấp huyện, thành phố năm 2023 là 86.995.033.577 đồng (số kết dư ngân sách huyện, thành phố nào thì ghi thu cho ngân sách huyện, thành phố đó).

**3. Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn: 3.780.099.415 đồng.**

Chuyển ghi thu ngân sách cấp xã, phường, thị trấn năm 2023: 3.780.099.415 đồng (số kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn nào thì ghi thu cho ngân sách xã, phường, thị trấn đó).

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)*

Trên đây là nội dung Quyết toán ngân sách địa phương năm 2022, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Kèm theo Tờ trình: (1) Báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 và các biểu số liệu kèm theo; (2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quyết toán ngân sách địa phương năm 2022; (3) Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh)*

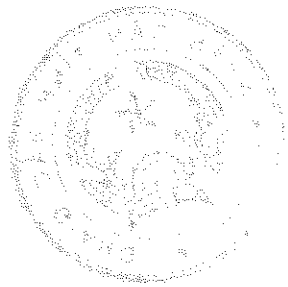
### Nơi nhận:

- Các Đại biểu HĐND tỉnh (15 bản);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, KTTH, TH;
  - + Lưu: VT, KTTH.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thế Tuấn**



**BÁO CÁO**  
**Quyết toán ngân sách địa phương năm 2022**

Thực hiện công tác khóa sổ cuối năm và tổng hợp quyết toán thu - chi NSDP (NSDP) theo quy định của Luật NSNN 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Thông báo kết luận của Ủy ban Tài chính ngân sách Quốc hội khóa XV số 1552/TB-UBTCNS15 ngày 11/10/2023 về Phiên Giải trình "Việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đến hết niên độ ngân sách ngân sách nhà nước năm 2021".

Căn cứ Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách của các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố có xác nhận của KBNN; Quyết toán NSDP năm 2022 tỉnh Bắc Giang đã được Kiểm toán nhà nước Khu vực VI kiểm toán, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về quyết toán ngân sách địa phương năm 2022, cụ thể như sau:

**A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Nhiệm vụ tài chính - Ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022 được triển khai trong bối cảnh kinh tế thế giới cũng như trong nước tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine, chính sách kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt của Trung Quốc, đã ảnh hưởng đến các chuỗi cung ứng và đẩy giá xăng dầu, lương thực và một số nguyên liệu đầu vào tăng cao. Các chính sách hỗ trợ người nộp thuế cũng tác động tới tiến độ và số thu ngân sách như: Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2022; giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phân bổ chi tiết để kịp thời triển khai thực hiện và giao nhiệm vụ trọng tâm cho người đứng đầu các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; người đứng đầu một số cơ quan Trung ương trên địa bàn và Chủ tịch UBND huyện, thành

phổ. Đồng thời, các ngành, các cấp thực hiện nghiêm Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi NSNN, chống thất thu trên địa bàn tỉnh và Đề án tăng thu NSNN trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản cân đối chi thường xuyên ngân sách địa phương (NSDP) tỉnh Bắc Giang đã góp phần quan trọng vào việc chống thất thu NSNN trên địa bàn, hiệu quả trong công tác quản lý thu, chi NSNN được nâng lên.

Triển khai các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, HĐND tỉnh, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các địa phương tập trung phân bổ dự toán ngân sách được giao cho các đơn vị đảm bảo thời gian theo quy định. Chủ động sử dụng dự phòng và các nguồn lực hợp pháp khác của địa phương để xử lý các nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19; kinh phí thực hiện các đề án, chính sách an sinh xã hội và cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, trong khi chờ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho NSDP, ngân sách tỉnh đã tạm cấp đủ kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

## **B. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

### **I. Thu NSNN trên địa bàn**

Tổng quyết toán thu NSNN năm 2022 trên địa bàn tỉnh: 20.465.518.653.180 đồng, gồm:

- Thu nội địa 18.424.247.521.838 đồng, bằng 194% dự toán Trung ương giao, bằng 147% dự toán tỉnh giao, bằng 100% so cùng kỳ; trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế thì thu nội địa 7.481.919.592.290 đồng, bằng 150% dự toán Trung ương và 136% dự toán tỉnh giao, bằng 106% so cùng kỳ;

- Thu thuế xuất nhập khẩu do Hải quan thu 1.856.065.992.896 đồng, bằng 120% dự toán Trung ương và 109% dự toán tỉnh giao, tăng 8% so cùng kỳ.

- Các khoản huy động, đóng góp: 183.105.138.446 đồng.

- Thu viện trợ: 0 đồng.

- Thu hồi Vốn của Nhà nước: 2.100.000.000 đồng.

Chi tiết thu một số lĩnh vực như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương: 435.287.408.590 đồng, bằng 101% dự toán năm, bằng 94,5% so cùng kỳ, chiếm 2% tổng thu NSNN, chiếm 2,4% thu nội địa. Nguyên nhân số thu thấp hơn cùng kỳ là do khu vực này không có nguồn thu mới, hầu như không có đầu tư mở rộng, số thu tập trung chủ yếu tại một số doanh nghiệp như: Công ty than 45 - Chi nhánh Tổng công ty than Đông Bắc; Công ty Nhiệt điện Sơn Động, Viettel chi nhánh Bắc Giang.

2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: 55.538.868.388 đồng, bằng 185% dự toán năm, bằng 54,5% so với cùng kỳ, chiếm 0,27 % tổng thu NSNN trên địa bàn, chiếm 0,3% thu nội địa. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ là do số thu ở khu vực này vẫn duy trì ổn định không có doanh nghiệp thành lập mới hoặc đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh; đồng thời thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo chủ trương của Nhà nước, do vậy trong năm 2022 đã có 35 doanh nghiệp thực hiện bán hết phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho các cổ đông (khi đó chuyển sang quản lý tại khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh) dẫn đến số thu ở khu vực này giảm.

3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: thực hiện 1.247.194.615.456 đồng, đạt 131,3% dự toán Trung ương giao, 103,9% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 80,6% so với cùng kỳ, chiếm 6,1 % tổng thu NSNN trên địa bàn, chiếm 6,8% thu nội địa. Nguyên nhân: Tăng cao so với dự toán nhưng số thu giảm so với cùng kỳ là do: Năm 2021, Cục Thuế chỉ đạo tăng cường thực hiện việc thanh tra, kiểm tra theo các đề án tăng thu, do đó đã xử lý truy thu thuế của một số DN với số lượng thuế lớn nên đã làm tăng thu cho NSNN; đến năm 2022 các DN đã dần đi vào nề nếp, việc kê khai thuế đã sát, đúng với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy tình hình vi phạm gian lận về thuế của người nộp thuế đã giảm rõ rệt. Mặt khác thực hiện Nghị định 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ: một số DN dự kiến có số thuế TNDN của năm 2022 phát sinh nhưng chưa đến thời hạn phải nộp (thay vì phải nộp trước 30/10/2022 thì thời hạn nộp được lùi lại chậm nhất 31/01/2023).

4. Thuế công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh: thực hiện 1.555.252.862.288 đồng, đạt 138,1% dự toán Trung ương giao, 129,6% dự toán tỉnh giao, bằng 104,7% so với cùng kỳ, chiếm 7,6 % tổng thu NSNN trên địa bàn, chiếm 8,4% thu nội địa. Nguyên nhân đạt cao so với dự toán là do trong năm 2022 kinh tế của tỉnh có mức tăng trưởng cao đã tác động tích cực đến các doanh nghiệp SXKD trên địa bàn, từ đó phát sinh số thuế nộp ngân sách lớn, điển hình như: Công ty Cổ phần Sài Gòn Bắc Giang nộp: 41,8 tỷ đồng; Công ty may Hà Phong nộp: 49,8 tỷ đồng; Công ty TNHH Hòa Phú INVETST nộp 34,8 tỷ đồng; Công ty Cổ phần may xuất khẩu Hà Bắc nộp: 26,3 tỷ đồng... Bên cạnh đó Cục Thuế đã phối hợp với Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại quản lý chặt chẽ các đơn vị xây dựng cơ bản khi thanh toán công trình, khấu trừ số thuế tại nguồn theo quy định.

5. Thu tiền sử dụng đất (bao gồm ghi thu tiền sử dụng đất nhà đầu tư ứng trước BTGPMB 2.201.302.776.934 đồng): 10.905.388.919.007 đồng đạt 242,3% dự toán Trung ương, 155,1% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 93,3% so cùng kỳ, chiếm 53,3% tổng thu NSNN trên địa bàn, chiếm 59,2% thu nội địa (nếu không tính ghi thu tiền sử dụng đất nhà đầu tư ứng trước BTGPMB, thu tiền sử dụng đất đạt 193% dự toán Trung ương, 124% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 74% so cùng kỳ, chiếm 48% tổng thu NSNN trên địa bàn, chiếm 48,5% thu nội địa). Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do thị trường kinh doanh bất động sản năm 2022 tại địa bàn tỉnh vẫn duy trì tăng so với năm 2021, một số dự án đầu

giá quyền sử dụng đất của các huyện, thành phố được tổ chức vào thời điểm cuối tháng 12/2021 có thời hạn nộp tiền trúng đấu giá vào những tháng đầu năm 2022. Ngoài ra UBND các huyện thành phố và các ngành chức năng đã tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thực hiện các phương án đấu giá quyền sử dụng đất ngay từ những tháng đầu năm thành công, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời Cục Thuế đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện dự án đô thị, dự án kinh doanh bất động sản nộp kịp thời vào NSNN. Bên cạnh đó, thực hiện Thông báo của Kiểm toán Nhà nước số 793/TB-KTNN ngày 26/12/2022, năm 2021 điều chỉnh giảm quyết toán ghi thu tiền sử dụng đất chuyển sang thực hiện ghi thu vào năm 2022, số tiền 1.323,127 tỷ đồng

6. Thuế thu nhập cá nhân: 1.270.158.521.521 đồng, đạt 153% dự toán Trung ương, 147,7% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 133,2% so với cùng kỳ, chiếm 6,2 % tổng thu NSNN trên địa bàn, chiếm 6,9% thu nội địa. Nguyên nhân tăng do thị trường bất động sản tại địa bàn tỉnh tăng cao vào quý IV năm 2021 và những tháng đầu năm 2022, hoạt động chuyển nhượng đất đai diễn ra sôi động nên đã phát sinh số nộp NSNN; các doanh nghiệp trên địa bàn cơ bản ổn định, SXKD tăng trưởng, thu nhập của người lao động ổn định, thực hiện quyết toán thuế TNCN tăng cao so cùng kỳ; một số doanh nghiệp được thành lập mới và doanh nghiệp mở rộng đầu tư nên đã làm tăng số chuyên gia có thu nhập cao sang làm việc.

7. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 41.216.722.717 đồng, đạt 412,2% dự toán được giao, bằng 236,5% so với cùng kỳ, chiếm 0,2% tổng thu NSNN trên địa bàn, chiếm 0,22% thu nội địa. Nguyên nhân tăng do truy thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp qua chuyển nhượng và phát sinh mới.

8. Thu tiền thuê đất (bao gồm ghi thu tiền thuê đất nhà đầu tư ứng trước BTGPMB 538.157.338.122 đồng): 853.079.382.259 đồng, đạt 853,1% dự toán Trung ương giao, 501,8% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 359,1% so với cùng kỳ, chiếm 4,2 % tổng thu NSNN trên địa bàn, chiếm 4,6% thu nội địa. Nguyên nhân số thu đạt cao so với dự toán do trong số thu tiền thuê đất của năm 2022 có 361,741 tỷ đồng ghi thu tiền thuê đất của năm 2021 chuyển sang ghi thu năm 2022 theo kết luận của KTNN. Ngoài ra số tiền thuê đất nộp 1 lần đạt 160,3 tỷ đồng; ghi thu ghi chi tiền thuê đất 136,7 tỷ.

9. Thu xổ số kiến thiết: 27.875.703.530 đồng, đạt 111,5% dự toán Trung ương, 103,2% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 110,2% so với cùng kỳ, chiếm 0,14% tổng thu NSNN và 0,15% thu nội địa.

10. Thuế bảo vệ môi trường: 333.534.141.445 đồng, đạt 70,2% dự toán Trung ương, 63,5% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 63% so với cùng kỳ, chiếm 1,6% tổng thu NSNN, chiếm 1,8 % thu nội địa. Nguyên nhân do thực hiện Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, giảm 50% mức thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu từ 01/4/2022; Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tiếp tục giảm 50% mức thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu từ 11/7/2022.

11. Thu phí, lệ phí: 149.284.089.181 đồng, đạt 126,5% dự toán được giao, bằng 109,8% so với cùng kỳ, chiếm 0,7% tổng thu NSNN, chiếm 0,8% thu nội địa. Nguyên nhân tăng do năm 2022 thực hiện chủ trương của tỉnh về san lấp mặt bằng phục vụ phát triển kinh tế, mở rộng các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư... nên có nhiều dự án khai thác đất được cấp phép dẫn đến số thu phí bảo vệ môi trường tăng cao; ngoài ra thực hiện Thông tư 73/2021/TT-BCA ngày 29/6/2021 của Bộ Công an về đổi và cấp mới Hộ chiếu nên khoản thu lệ phí cấp hộ chiếu tăng so với cùng kỳ.

12. Thu lệ phí trước bạ: 753.257.336.726 đồng, đạt 134,5% dự toán giao, bằng 121,3% so với cùng kỳ, chiếm 3,7% tổng thu NSNN, chiếm 4,1% thu nội địa. Nguyên nhân tăng do thị trường bất động sản tỉnh Bắc Giang thời kỳ năm 2021-2022 là “tâm điểm” nóng của thị trường bất động sản vùng ven, nhiều dự án được cấp mới cũng như giao dịch chuyển nhượng nhà, đất tăng cao dẫn đến số nộp lệ phí trước bạ tăng. Ngoài ra, những tháng cuối năm 2021 đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, mọi hoạt động sản kinh doanh của người dân và doanh nghiệp diễn ra bình thường tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thêm thu nhập, vì vậy nhu cầu mua phương tiện cũng tăng so cùng kỳ, do đó số thu lệ phí trước bạ tăng.

13. Thu khác ngân sách: 725.909.712.686 đồng, đạt 242% dự toán Trung ương, 207,4% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 138,9% so với cùng kỳ, chiếm 3,5% tổng thu NSNN, chiếm 3,9% thu nội địa. Nguyên nhân tăng là do năm 2022 Công an tỉnh thực hiện tăng cường xử lý vi phạm an toàn giao thông, số tiền thu được là hơn 82 tỷ đồng. Bên cạnh đó còn có khoản thu Tịch thu do phạm tội hoặc liên quan tội phạm các vụ án khác theo quyết định của Tòa án, cơ quan Thi hành án số tiền 109 tỷ đồng, thu tiền bảo vệ đất trồng lúa tăng 96 tỷ đồng.

14. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 18.495.430.806 đồng, đạt 154,1% dự toán được giao, bằng 68,2% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do tỉnh Bắc Giang tập trung phát triển các khu, cụm công nghiệp và cơ sở hạ tầng khu dân cư và khu đô thị, vì vậy nhiều dự án khai thác đất được cấp phép nên số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên tăng cao so với dự toán.

15. Thu cố định tại xã: 43.651.097.227 đồng, đạt 218,3% dự toán được giao, bằng 94,9% so với cùng kỳ. Trong đó: thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất 31,2 tỷ đồng.

16. Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế: thực hiện 9.063.307.011 đồng, đạt 181,3% dự toán Trung ương, 113,3% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 8,4% so với cùng kỳ.

## **II. Thu ngân sách địa phương**

Quyết toán thu NSDP năm 2022 (bao gồm ghi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư ứng trước BTGPMB, ghi thu giá trị tài sản công thanh toán dự án BT; thu vay lại của Chính phủ) là 40.509.898.046.509 đồng, bằng 194,9% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

1. Thu NSDP hưởng theo phân cấp (không bao gồm thu vay lại của Chính phủ: 66.166.371.356 đồng): 18.144.340.277.499 đồng.

2. Thu bổ sung từ Ngân sách trung ương 10.379.431.591.679 đồng, gồm:

- Thu bổ sung cân đối: 6.968.651.000.000 đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 3.410.780.591.679 đồng.

3. Thu kết dư ngân sách năm trước: 58.198.491.584 đồng.

- Kết dư Ngân sách cấp tỉnh: 13.633.329.686 đồng.

- Kết dư Ngân sách cấp huyện, thành phố: 38.332.345.930 đồng.

- Kết dư Ngân sách xã, phường, thị trấn: 6.232.815.968 đồng.

4. Thu quỹ dự trữ tài chính; thu hồi vốn của NSDP và thu từ cấp dưới nộp lên: 150.390.911.965 đồng.

5. Thu chuyển nguồn ngân sách 2021 sang năm 2022: 11.711.370.402.426 đồng, bao gồm các khoản thu từ các nhiệm vụ chi trong dự toán chi NSDP năm 2021 chưa chi chuyển sang năm 2022 thực hiện (Ngân sách cấp tỉnh 3.429.184.538.922 đồng; Ngân sách cấp huyện, xã 8.282.185.863.504 đồng).

5.1. Ngân sách cấp tỉnh: 3.429.184.538.922 đồng, trong đó: kinh phí chi đầu tư XDCB 127.430.000.000 đồng; dự tạm ứng XDCB 1.247.600.000.000 đồng; kinh phí chi thường xuyên 191.900.000.000 đồng; nguồn vượt thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh 534.200.000.000 đồng (trong đó vượt thu tiền sử dụng đất 194.900.000.000 đồng); nguồn làm lương 1.046.700.000.000 đồng; kinh phí tự chủ các đơn vị 50.900.000.000 đồng; nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh 133.200.000.000 đồng;...

5.2. Ngân sách cấp huyện, xã: 8.282.185.863.504 đồng, trong đó: chi đầu tư XDCB 6.430.000.000.000 đồng; chi thường xuyên và các chế độ chính sách 152.400.000.000 đồng; kinh phí tự chủ các đơn vị 38.000.000.000 đồng; nguồn tăng thu tiết kiệm chi 506.900.000.000 đồng; nguồn làm lương 1.154.800.000.000 đồng...

### C. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Quyết toán chi NSDP năm 2022 (bao gồm chi trả nợ gốc các khoản vay của NSDP 11.125.774.000 đồng) là 40.315.063.971.373 đồng, bằng 190,7% dự toán Trung ương và tỉnh giao, tăng 17% so cùng kỳ. Chi ở từng lĩnh vực như sau:

**I. Chi đầu tư phát triển:** 14.916.294.549.742 đồng (trong đó chương trình MTQG vốn đầu tư 383.719.967.391 đồng; chi đầu tư XDCB: 14.394.324.582.351 đồng; chi đầu tư phát triển khác: 138.250.000.000 đồng), bằng 155,4% dự toán năm, tăng 42% so cùng kỳ, chiếm 37% tổng chi NSDP.

Chi đầu tư XDCB tăng so dự toán giao đầu năm là do: trong năm Trung ương bổ sung trong năm 1.449,4 tỷ đồng (từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung mục tiêu thực hiện các chương trình MTQG 485,2 tỷ đồng; thực hiện chương trình

phục hồi phát triển kinh tế xã hội 669,2 tỷ đồng; từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh 295 tỷ đồng) và chuyển nguồn năm trước sang 4.560 tỷ đồng.

**II. Chi thường xuyên:** 10.559.655.141.815 đồng, bằng 97,8% dự toán năm, tăng 0,6% so cùng kỳ, chiếm 26% tổng chi NSDP. Chi thường giảm so với dự toán, do thu hồi kinh phí đã bố trí trong dự toán chi NSNN của các cơ quan, đơn vị nhưng không sử dụng hết để điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính NSDP 237,4 tỷ đồng và do tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Chi NSDP cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương; nghiệp vụ chuyên môn; chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết. Công tác kiểm soát chi chặt chẽ, theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mục, chế độ Nhà nước quy định. Chủ động kiểm soát thu hồi về ngân sách đối với dự toán đã giao nhưng hết nhiệm vụ chi. Chi tiết chi một số lĩnh vực như sau:

1. Chi quốc phòng: 303.073.612.397 đồng, bằng 119% dự toán năm, tăng 6% so cùng kỳ. Chi quốc phòng tăng so cùng kỳ do: cấp huyện bổ sung kinh phí phòng chống dịch Covid-19 trong năm: 2 tỷ đồng; bổ sung kinh phí xây dựng hạ tầng khu căn cứ chiến đấu, hội thao, diễn tập chiến đấu phòng thủ của huyện 15 tỷ đồng; bổ sung kinh phí thực hiện tăng mức tiền ăn cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên,...v.v.

2. Chi an ninh: 93.475.602.103 đồng, bằng 238% dự toán năm, tăng 2% so cùng kỳ. Chi an ninh tăng so dự toán do trong năm bổ sung kinh phí thực hiện kế hoạch, đề án, nhiệm vụ của ngành công an 19,5 tỷ đồng. Cấp huyện bổ sung kinh phí xây dựng trụ sở Công an xã 5 tỷ đồng, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tại công an xã 1,8 tỷ đồng; bổ sung kinh phí cho Công an huyện lắp đặt camera an ninh 5 tỷ đồng, tập huấn phòng cháy chữa cháy 3,3 tỷ đồng, Phòng chống Covid-19: 1 tỷ đồng, kinh phí đề án định danh dân cư 1,2 tỷ đồng và các Đề án khác của tỉnh...v.v.

3. Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 4.618.725.831.510 đồng, bằng 96% dự toán năm, bằng 102% so cùng kỳ, chiếm 9,4% tổng chi NSDP. Chi SN giáo dục thấp hơn dự toán do: cấp tỉnh thu hồi kinh phí thực hiện nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán 53,094 tỷ đồng, cấp huyện giảm chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo theo khu vực quy định tại Quyết định số 861/2021/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ 34,8 tỷ đồng; kinh phí được giao tự chủ các đơn vị chưa thực hiện chuyển sang năm sau 57,1 tỷ đồng; kinh phí mua sắm đã ký hợp đồng trước 31/12/2022: 26,5 tỷ đồng; kinh phí bổ sung sau 30/9 chuyển nguồn sang năm sau 9 tỷ đồng; một số chính sách cấp huyện sử dụng không hết chuyển nguồn sang năm 2023 hoàn trả ngân sách tỉnh.

4. Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ: 31.968.092.179 đồng, bằng 99% dự toán năm, bằng 84% so cùng kỳ, chiếm 0,07% tổng chi NSDP. Chi lĩnh vực này giảm so với dự toán là do thu hồi kinh phí thực hiện nhiệm vụ đã bố trí

trong dự toán 0,483 tỷ đồng; trong năm kinh phí thực hiện các đề tài dự án khoa học công nghệ chưa kịp nghiệm thu thanh toán được chuyển nguồn sang năm sau: 8,4 tỷ đồng.

**5. Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình:** 1.074.509.826.331 đồng, bằng 85% dự toán năm, bằng 60% so cùng kỳ, chiếm 2,18% tổng chi NSDP. Giảm do thu hồi kinh phí thực hiện nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán 113,4 tỷ đồng và kinh phí chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện theo quy định của Luật NSNN 76 tỷ đồng.

**6. Chi sự nghiệp Môi trường:** 114.597.300.507 đồng, đạt 78% dự toán năm, bằng 107% so cùng kỳ, chiếm 0,23% tổng chi NSDP. Nguyên nhân thấp hơn dự toán do một số huyện sử dụng kinh phí theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ từ NSNN cho đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025 chuyển nguồn sang năm 2023 và hoàn trả ngân sách tỉnh: 9,5 tỷ đồng; trong năm huyện điều chỉnh kinh phí hỗ trợ các xã, thị trấn xây dựng khu xử lý rác thải.

**7. Chi sự nghiệp kinh tế:** 1.006.159.920.325 đồng, bằng 71% dự toán năm, bằng 78% so cùng kỳ, chiếm 2,05% tổng chi NSDP. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ là do cấp tỉnh thu hồi kinh phí thực hiện nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán 24,5 tỷ đồng (kinh phí XD Trung tâm GS điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh BG và KP hỗ trợ BV rừng 10 tỷ đồng, chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh BG 11,4 tỷ đồng,..vv); cấp huyện nhiệm vụ chi hỗ trợ thực hiện công tác khuyến nông khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chi dịch vụ công ích thủy lợi, kinh phí sửa chữa công trình thủy lợi, kênh mương hồ đập, trạm bơm... chuyển nguồn sang năm 2023 và hoàn trả ngân sách cấp trên: 60,9 tỷ đồng (kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích 8,8 tỷ, khuyến nông khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp 33,7 tỷ đồng, kinh phí sửa chữa công trình thủy lợi, kênh mương hồ đập, trạm bơm 18,4 tỷ đồng).

**8. Chi quản lý hành chính:** 1.979.961.062.094 đồng, bằng 113% dự toán năm, bằng 95% so cùng kỳ, chiếm 4,03% tổng chi NSDP. Chi quản lý hành chính tăng do: kinh phí tinh giản biên chế và nghỉ hưu trước tuổi 37 tỷ đồng; Kinh phí tăng biên chế và tiền lương cấp huyện, xã 10,3 tỷ đồng; chi mua sắm sửa chữa tài sản 20,2 tỷ đồng; nhiệm vụ chi được bổ sung ngoài dự toán tỉnh giao cấp huyện...

**9. Chi đảm bảo xã hội:** 920.410.758.844 đồng, bằng 128% dự toán năm, bằng 90% so cùng kỳ, chiếm 1,87% tổng chi NSDP. Số chi tăng so dự toán là do trong năm bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: 109 tỷ đồng.

**10. Chi khác ngân sách:** 67.579.208.784 đồng, bằng 115% dự toán. Số chi tăng so dự toán là do cấp huyện: chi hỗ trợ cho phòng chống dịch Covid-19: 0,7

tỷ; Chuyển vốn Ngân hàng CSXH cho người nghèo vay cấp huyện 1,5 tỷ đồng, nhiệm vụ mới phát sinh 2,9 đồng và chi hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

**III. Chi nộp ngân sách cấp trên:** 128.370.666.000 đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh nộp trả ngân sách Trung ương kinh phí bổ sung có mục tiêu còn thừa hết nhiệm vụ chi theo quy định của Luật NSNN và kiến nghị của KTNN 128.370.666.000 đồng.

**IV. Chi trả nợ lãi tiền vay:** 1.826.860.000 đồng.

**V. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:** 75.200.000.000 đồng, bằng 6267% dự toán năm, chiếm 0,15% tổng chi NSĐP. Nguyên nhân tăng do bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để thực hiện các nhiệm vụ thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh cấp bách phát sinh.

**VI. Chi chuyển nguồn NSĐP năm 2022 sang năm 2023:** 14.474.300.067.851 đồng tăng 56% so với cùng kỳ (ngân sách cấp tỉnh 6.268.169.538.218 đồng, cấp huyện, xã 8.206.130.529.633 đồng), tăng chủ yếu do:

- Chi đầu tư XDCCB các huyện, thành phố (chủ yếu từ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất) năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 tăng 1.111.400.000.000 đồng (một số dự án đấu giá quyền sử dụng đất của các huyện, thành phố được tổ chức vào thời điểm cuối tháng 12/2021 có thời hạn nộp tiền trúng đấu giá vào những tháng đầu năm 2022);

- Nguồn cải cách tiền lương (từ 70% tăng thu ngân sách năm 2022 và nguồn cải cách tiền lương còn dư các năm trước chuyển sang) tăng 1.811.800.000.000 đồng so với cùng kỳ.

Cụ thể từng cấp ngân sách như sau:

\* *Ngân sách cấp tỉnh:* 6.268.200.000.000 đồng, trong đó: kinh phí chi đầu tư XDCCB và chương trình MTQG chuyển nguồn sang năm sau thanh toán tiếp 212.300.000.000 đồng; dự tạm ứng XDCCB 1.749.300.000.000 đồng; kinh phí chi thường xuyên 182.700.000.000 đồng; nguồn vượt thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh 790.300.000.000 đồng (trong đó vượt thu tiền sử dụng đất và tăng thu xổ số 459.100.000.000 đồng); nguồn làm lương 1.862.400.000.000 đồng; kinh phí tự chủ các đơn vị 46.500.000.000 đồng; nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh 695.000.000.000 đồng.

\* *Ngân sách các huyện, thành phố:* 8.206.000.000.000 đồng. Trong đó: Chi đầu tư XDCCB 4.122.300.000.000 đồng; chi thường xuyên và các chế độ chính sách 81.400.000.000 đồng; kinh phí tự chủ các đơn vị 43.200.000.000 đồng; nguồn tăng thu tiết kiệm chi 1.982.200.000.000 đồng; nguồn làm lương 1.857.900.000.000 đồng,...

## **D. ĐÁNH GIÁ CHUNG QUYẾT TOÁN NSĐP NĂM 2022**

### **1. Ưu điểm**

1.1. Kết quả thu NSNN tích cực, các địa bàn, lĩnh vực, khoản thu quan trọng tiến độ dự toán đều đạt khá, góp phần đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Công tác quản lý thu được tăng cường. Cơ quan Thuế, Hải quan đã đẩy mạnh chống thất thu, quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh bất động sản, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; quản lý hóa đơn bán hàng, điện tử hóa ở tất cả các khâu quản lý thuế; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng đảm bảo đúng chính sách, quy định của pháp luật; đôn đốc thu hồi, xử lý nợ đọng thuế.

1.2. Quản lý chi NSNN chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ dự toán đầu năm và trong quá trình điều hành, gắn với việc triển khai công tác sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công. Các nhiệm vụ chi ngân sách đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống dịch bệnh, các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN; công tác quản lý, mua sắm tài sản công tại các cơ quan, đơn vị và huyện, thành phố có chuyên biến, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm theo đúng tinh thần của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi NSNN, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, rút ngắn thời gian, tạo thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách và chủ đầu tư.

1.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao kỷ luật kỷ cương tài chính nhà nước.

1.4. Các ngành, các cấp, các địa phương và các chủ đầu tư đã có nhiều nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về đầu tư XDCB, khắc phục tình trạng dự án hoàn thành chậm nộp hồ sơ quyết toán.

## **2. Hạn chế**

2.1. Công tác dự báo, giao dự toán thu có khoản thu chưa sát với thực tế dẫn đến một số khoản thu tăng cao so với dự toán: thu tiền sử dụng đất, tăng 55%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước, tăng 402%; thu tiền sử dụng đất dồn vào cuối năm trong khi đó chưa chuẩn bị tốt việc phân bổ, giải ngân nguồn vượt thu tiền sử dụng đất dẫn đến phải chuyển nguồn sang năm sau làm cho số chi chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023 lớn. Mặc dù tổng thể tiến độ thu NSNN hoàn thành vượt mức dự toán được giao, song khoản thu thuế bảo vệ môi trường không hoàn thành dự toán, đạt 64% do thực hiện Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của UBTVQH giảm 50% thuế BVMT đối với xăng, dầu từ ngày 01/4/2022, Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 của UBTVQH tiếp tục giảm 50% mức thu thuế BVMT đối với xăng dầu từ 11/7/2022 đến 31/12/2022. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chưa bền vững, thu tiền sử dụng đất chiếm 53,3% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2.2. Tình trạng gian lận, trốn thuế, quản lý thu thuế đối với các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, kinh doanh xuyên biên giới vẫn còn diễn biến phức tạp mặc dù công tác quản lý thuế ở lĩnh vực này đã được quan tâm, kết quả thu bước đầu là khả quan nhưng vẫn còn hạn chế.

2.3. Về chi NSNN: Tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ chi còn chậm, nhất là các nhiệm vụ chi mua sắm hàng hóa, trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác chuyên môn và triển khai một số chính sách phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Một số địa phương nhất là cấp xã chưa quan tâm bố trí vốn để xử lý nợ đọng XDCB, chưa bố trí vốn đảm bảo tiến độ thực hiện dự án. Một số dự án công trình có số dư tạm ứng XDCB kéo dài nhưng chưa có biện pháp xử lý dứt điểm. Việc cân đối bố trí kinh phí đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển, thực hiện Đề án, cơ chế, chính sách của tỉnh còn khó khăn. Chi chuyển nguồn ngân sách tăng cao hơn so năm trước.

2.4. Một số đơn vị còn chậm nộp báo cáo quyết toán năm theo quy định.

2.5. Việc thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm toán của một số địa phương, đơn vị còn hạn chế.

## **Đ. KẾT DƯ VÀ XỬ LÝ KẾT DƯ NSDP NĂM 2022**

### **I. Kết dư ngân sách**

- Tổng thu NSDP: 40.361.607.134.544 đồng;
- Tổng chi NSDP: 40.166.773.059.408 đồng;
- Kết dư NSDP: 194.834.075.136 đồng. Trong đó:
  - + Ngân sách cấp tỉnh: 104.058.942.144 đồng;
  - + Ngân sách cấp huyện, thành phố: 86.995.033.577 đồng;
  - + Ngân sách xã, phường, thị trấn: 3.780.099.415 đồng.

### **II. Xử lý kết dư NSDP năm 2022**

Căn cứ Điều 72 Luật NSNN năm 2015, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xử lý kết dư NSDP tỉnh Bắc Giang năm 2022 là 194.834.075.136 đồng:

#### **1. Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 104.058.942.144 đồng, trong đó:**

- Chuyển bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 52.029.471.072 đồng;
- Chuyển ghi thu ngân sách tỉnh năm 2023: 52.029.471.072 đồng.

#### **2. Kết dư ngân sách cấp huyện, thành phố: 86.995.033.577 đồng.**

Chuyển ghi thu ngân sách cấp huyện, thành phố năm 2023 là 86.995.033.577 đồng (số kết dư ngân sách huyện, thành phố nào thì ghi thu cho ngân sách huyện, thành phố đó).

#### **3. Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn: 3.780.099.415 đồng.**

Chuyển ghi thu ngân sách cấp xã, phường, thị trấn năm 2023: 3.780.099.415 đồng (số kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn nào thì ghi thu cho ngân sách xã, phường, thị trấn đó).

Trên đây là quyết toán ngân sách địa phương năm 2022, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

**Nơi nhận:**

- Các Đại biểu HĐND tỉnh (15 bản);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, KTTH, TH;
  - + Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thế Tuấn**